

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - HÌNH THỨC CHÍNH QUY
NGÀNH LUẬT KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 297/QĐ-ĐHTNH, ngày 30 tháng 6 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội)*

Hà Nội, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo đại học chính quy ngành Luật Kinh tế.**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Luật Kinh tế** ; Mã số: **7380107**

Chuyên ngành (nếu có) ; Mã số:

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đào tạo cử nhân ngành Luật kinh tế theo định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị, đạo đức; có sức khỏe; có kiến thức chuyên môn pháp luật toàn diện, hệ thống; nắm vững nguyên lý, quy luật kinh tế, xã hội liên quan đến pháp luật; có khả năng nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực pháp luật phát sinh trong thực tiễn; có kỹ năng cơ bản thực hành nghề luật; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc thay đổi và học tập suốt đời; có tinh thần thượng tôn pháp luật; có ý thức phục vụ nhân dân; đủ năng lực đảm nhận nhiều vị trí chuyên môn về pháp lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về Kiến thức

PLO 1.1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa, truyền thống dân tộc và năng lực số khi tiếp cận và luận giải các vấn đề liên quan đến ngành luật nói chung và ngành luật kinh tế nói riêng.

PLO 1.2: Vận dụng được kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tiễn về lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật; các Một số học thuyết chính trị - pháp lý; quyền con người và quy định pháp luật của các lĩnh vực luật cơ bản như: luật hành chính - hiến pháp; luật kinh tế; luật quốc tế; luật dân sự; luật hình sự; pháp luật tố tụng để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong đời sống xã hội.

PLO 1.3: Vận dụng được kiến thức pháp luật chuyên ngành luật kinh tế để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh – thương mại.

2.2. Về Kỹ năng

PLO 2.1: Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và công việc tương đương trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; ứng dụng thành thạo công nghệ để trợ giúp cho công việc chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo quy định.

PLO 2.2: Giao tiếp hiệu quả; thuyết trình rõ ràng, thuyết phục; phối hợp làm việc nhóm hiệu quả trong học tập.

PLO 2.3: Đánh giá được các dữ liệu thông tin; phản biện, lập luận chặt chẽ; trình bày bằng lời nói và văn bản các tri thức chuyên môn, các lập luận, quan điểm, giải pháp pháp lý giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

PLO 2.4: Soạn thảo được hợp đồng thương mại, văn bản hành chính, văn bản có tính pháp lý phục vụ hoạt động nghề nghiệp.

PLO 2.5: Đánh giá được các quy định pháp luật, chính sách pháp luật; đề xuất được giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật trong lĩnh vực liên quan.

2.3. Về Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO 3.1: Trung thành với Tổ quốc; có ý thức chính trị, tư tưởng vững vàng, có tinh thần thượng tôn pháp luật, bảo vệ công lý và quyền con người, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; ủng hộ đổi mới; trung thực, liêm chính, cần trọng, cầu thị, thấu hiểu; có ý thức rèn luyện sức khỏe; có ý thức kỷ luật; có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ cộng đồng, phục vụ nhân dân.

PLO 3.2: Có năng lực lập kế hoạch, quản lý các hoạt động chuyên môn; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có khả năng hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

PLO 3.3: Có đạo đức học tập và đạo đức nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo; vận dụng những kiến thức và kỹ năng một cách tự chủ và có trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật; có khả năng khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng học tập suốt đời để thích ứng với môi trường nghề luật trong bối cảnh thay đổi.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng được tuyển vào Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các yêu cầu về chuẩn đầu vào theo Quyết định 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 quy định về Chuẩn chương trình đào tạo lĩnh vực pháp luật trình độ đại học, cũng như đáp ứng các yêu cầu quy định tại Thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Tài chính-Ngân hàng Hà Nội công bố hàng năm.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Các nghề nghiệp có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp:

- Chuyên viên về pháp luật trong lĩnh vực được đào tạo (tại các cơ quan pháp luật, cơ quan tư pháp ở trung ương, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, các cơ quan pháp luật, tư pháp ở địa phương, các cơ quan chính quyền địa phương, các đơn vị sự nghiệp công lập, các tập đoàn, doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức tín dụng, các văn phòng, công ty trong lĩnh vực pháp luật);

- Thư ký, trợ lý pháp luật trong các tổ chức, doanh nghiệp;

- Thư ký tòa án;
- Nghiên cứu viên về pháp luật; biên tập viên về pháp luật;
- Giáo viên giảng dạy giáo dục công dân tại các trường trung học phổ thông (nếu có những văn bằng, chứng chỉ đáp ứng yêu cầu của giáo viên theo quy định hiện hành);
- Công chức tư pháp - hộ tịch/công chức tư pháp;
- Tư vấn viên pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý;
- Hòa giải viên;
- Các nghề nghiệp khác.

4.2. Triển vọng nghề nghiệp:

- Luật sư;
- Thẩm phán sơ cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm sát viên sơ cấp, Kiểm sát viên trung cấp, Kiểm sát viên cao cấp, Kiểm sát viên VKSNDTC;
- Chấp hành viên sơ cấp, Chấp hành viên trung cấp, Chấp hành viên cao cấp;
- Kiểm tra viên sơ cấp, Kiểm tra viên chính, Kiểm tra viên cao cấp;
- Thẩm tra viên sơ cấp, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp;
- Thẩm tra viên trong các cơ quan thi hành án dân sự, Thẩm tra viên chính, Thẩm tra viên cao cấp;
- Giảng viên, Giảng viên chính, Giảng viên cao cấp về pháp luật;
- Chuyên viên chính, Chuyên viên cao cấp trong các cơ quan nhà nước;
- Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp;
- Điều tra viên, Điều tra viên chính, Điều tra viên cao cấp;
- Nghiên cứu viên chính, Nghiên cứu viên cao cấp;
- Công chứng viên;
- Trọng tài viên;
- Hòa giải viên;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Quản tài viên;
- Thừa phát lại;
- Đấu giá viên;
- Các nghề nghiệp khác.

5. KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP TOÀN KHÓA, CẤU TRÚC, NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Khối lượng học tập toàn khóa: Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế trình độ đại học có khối lượng học tập toàn khóa 134 tín chỉ (đã bao gồm giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành)

5.2. Cấu trúc chương trình đào tạo

	Khối kiến thức	Bắt buộc	Tỉ trọng(%)	Tự chọn	Tỉ trọng(%)	Tổng
1	Kiến thức giáo dục đại cương	38	31.67	2	14.29	40
1.1	Lý luận chính trị	11	9.17	0	0	11
1.2	Khoa học tự nhiên, tin học	4	3.33	0	0	4
1.3	Khoa học xã hội	0	0	2	14.29	2
1.4	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	12	10	0	0	12
1.5	Giáo dục thể chất và GDQP-An ninh	11	9.17	0	0	11
2	Kiến thức cơ sở ngành và cốt lõi ngành	82	68.33	12	85.71	94
2.1	Cơ sở ngành	32	26.67	2	14.29	34
2.2	Cốt lõi ngành	50	41.67	10	71.43	60
	Tổng cộng	120		14		134

5.3. Nội dung chương trình

Ký hiệu:- LT: Lý thuyết;- TH, TT: Thực hành, Thực tập (01 tín chỉ bằng 50 giờ)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức			
				LT (giờ)	TH, BT (giờ)	TT (giờ)	Tự học (giờ)
I		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40				
		*Các học phần bắt buộc	38				
1	DCB.03.11	Triết học Mác – Lênin	3	30	30		90
2	DCB.03.12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	21	18		61
3	DCB.03.13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	21	18		61
4	DCB.03.05	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		61
5	DCB.03.14	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	21	18		61
6	DCB.05.11	Tin học 1	2	21	18		61
7	DCB.05.12	Tin học 2	2	21	18		61
8	DCB.04.06	Tiếng Anh 1	4	40	40		120
9	DCB.04.07	Tiếng Anh 2	4	40	40		120
10	DCB.04.08	Tiếng Anh 3	4	40	40		120
11		Giáo dục thể chất	3	30	30		90
12		Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	40	120		240
		*Các học phần tự chọn	2				
13	DLKT.38.45	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	2	21	18		61

14	DCB.03.02	Logic học	2	21	18		61
15	DLKT.38.51	Tâm lý học pháp lý	2	21	18		61
16	DLKT.38.29	Xã hội học pháp luật	2	21	18		61
II		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH	94				
2.1		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	34				
		<i>*Các học phần bắt buộc</i>	32				
17	DLKT.38.52	Lý luận Nhà nước và pháp luật	4	40	40		120
18	DLKT.38.53	Một số học thuyết chính trị - pháp lý	3	30	30		90
19	DLKT.38.54	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	3	30	30		90
20	DLKT.38.55	Nghề luật và đạo đức nghề luật	3	30	30		90
21	DLKT.38.56	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	3	30	30		90
22	DCB.02.13	Kinh tế vi mô	2	21	18		61
23	DTN.02.31	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2	21	18		61
24	DQK.02.09	Quản trị học	2	21	18		61
25	DKT.01.32	Nguyên lý kế toán	2	21	18		61
26	DTA.20.40	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (English for finance & banking - course 1)	4	40	40		120
27	DTA.20.41	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (English for finance & banking - course 2)	4	40	40		120
		<i>*Các học phần tự chọn</i>	2				
28	DLKT.38.24	Kỹ năng làm việc nhóm	2	21	18		61
29	DLKT.38.57	Kỹ năng giao tiếp ứng xử, thuyết trình trong nghề luật	2	21	18		61
2.2		KIẾN THỨC CỐT LÕI NGÀNH	60				
		<i>*Các học phần bắt buộc</i>	50				
30	DLKT.38.04	Luật Hiến pháp - Pháp luật về quyền con người	2	21	18		61
31	DLKT.38.58	Luật Hành chính - Pháp luật phòng, chống tham nhũng	3	30	30		90
32	DLKT.38.28	Luật Dân sự - Những quy định chung	2	21	18		61
33	DLKT.38.12	Luật Dân sự - Nghĩa vụ và hợp đồng	3	30	30		90
34	DLKT.38.59	Luật Thương mại 1 (Luật doanh nghiệp)	2	21	18		61
35	DLKT.38.60	Luật Thương mại 2	2	21	18		61
36	DLKT.38.32	Luật Lao động	3	30	30		90
37	DLKT.38.61	Luật Hôn nhân và gia đình	2	21	18		61

38	DLKT.38.48	Luật Hình sự - Tội phạm học	3	30	30		90
39	DLKT.38.62	Luật Tố tụng dân sự - Diễn án 1	3	21	18	30	81
40	DLKT.38.63	Luật Tố tụng hình sự - Diễn án 2	3	21	18	30	81
41	DLKT.38.64	Luật Tố tụng hành chính - Diễn án 3	3	21	18	30	81
42	DLKT.38.65	Luật Sở hữu trí tuệ - Pháp luật về trí tuệ nhân tạo	3	30	30		90
43	DLKT.38.66	Luật Đất đai	2	21	18		61
44	DLKT.38.67	Luật Tài chính	3	30	30		90
45	DLKT.38.68	Công pháp quốc tế - Pháp luật Asean	3	30	30		90
46	DLKT.38.10	Tư pháp quốc tế	2	21	18		61
47	DLKT.38.69	Xây dựng văn bản pháp luật	2	21	18		61
48	DLKT.38.25	THỰC TẬP CUỐI KHÓA	4			120	80
		<i>*Các học phần tự chọn chuyên ngành</i>	2				
49	DLKT.38.22	<i>Pháp luật về các tổ chức tín dụng</i>	2	21	18		61
50	DLKT.38.14	<i>Luật đầu tư và cạnh tranh</i>	2	21	18		61
51	DLKT.38.70	<i>Luật Kinh doanh bất động sản</i>	2	21	18		61
52	DLKT.38.38	<i>Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</i>	2	21	18		61
53	DLKT.38.37	<i>Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu</i>	2	21	18		61
54	DLKT.38.71	<i>Luật Môi trường</i>	2	21	18		61
55	DLKT.38.36	<i>Luật Kinh doanh bảo hiểm</i>	2	21	18		61
		<i>*Các học phần tự chọn bổ trợ chuyên ngành</i>	2				
56	DLKT.38.43	<i>Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp</i>	2	21	18		61
57	DLKT.38.44	<i>Kỹ năng tư vấn pháp luật</i>	2	21	18		61
		<i>*Tự chọn Khóa luận tốt nghiệp hoặc kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>	6				
58	DLKT.38.26	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	6			180	120
		CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	6				
59	DLKT.38.40	<i>Pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế</i>	2	21	18		61
60	DLKT.38.39	<i>Pháp luật về giao dịch bảo đảm</i>	2	21	18		61
61	DLKT.38.41	<i>Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại</i>	2	21	18		61
		Tổng:	134	1489	1452	390	4769

6. KẾ HOẠCH HỌC TẬP DỰ KIẾN PHÂN CHIA THEO HỌC KỲ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
I		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	40										
		<i>*Các học phần bắt buộc</i>	38										
1	DCB.03.11	Triết học Mác – Lênin	3	3									
2	DCB.03.12	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		2								
3	DCB.03.13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				2						
4	DCB.03.05	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2								
5	DCB.03.14	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2									
6	DCB.05.11	Tin học 1	2		2								
7	DCB.05.12	Tin học 2	2			2							
8	DCB.04.06	Tiếng Anh 1	4		4								
9	DCB.04.07	Tiếng Anh 2	4			4							
10	DCB.04.08	Tiếng Anh 3	4				4						
11		Giáo dục thể chất	3	3									
12		Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	8									
		<i>*Các học phần tự chọn</i>	2	2									
13	DLKT.38.45	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý</i>	2	2									
14	DCB.03.02	<i>Logic học</i>	2	2									
15	DLKT.38.51	<i>Tâm lý học pháp lý</i>	2	2									
16	DLKT.38.29	<i>Xã hội học pháp luật</i>	2	2									
II		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ CỐT LÕI NGÀNH	94										
2.1		KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	34										
		<i>*Các học phần bắt buộc</i>	32										
17	DLKT.38.52	Lý luận Nhà nước và pháp luật	4		4								

18	DLKT.38.53	Một số học thuyết chính trị - pháp lý	3			3				
19	DLKT.38.54	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	3		3					
20	DLKT.38.55	Nghề luật và đạo đức nghề luật	3				3			
21	DLKT.38.56	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	3						3	
22	DCB.02.07	Kinh tế vi mô	2			2				
23	DTN.02.31	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2				2			
24	DQK.02.09	Nguyên lý kế toán	2				2			
25	DKT.01.32	Quản trị học	2					2		
26	DTA.20.40	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (English for finance & banking - course 1)	4					4		
27	DTA.20.41	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (English for finance & banking - course 2)	4						4	
		*Các học phần tự chọn	2						2	
28	DLKT.38.24	Kỹ năng làm việc nhóm	2						2	
29	DLKT.38.57	Kỹ năng giao tiếp ứng xử, thuyết trình trong nghề luật	2						2	
2.2		KIẾN THỨC CỐT LÕI NGÀNH	60							
		*Các học phần bắt buộc	50							
30	DLKT.38.04	Luật Hiến pháp (quyền con người)	2			2				
31	DLKT.38.58	Luật Hành chính	3			3				
32	DLKT.38.28	Luật Dân sự - Những quy định chung	2			2				
33	DLKT.38.12	Luật Dân sự - Nghĩa vụ và hợp đồng	3				3			
34	DLKT.38.59	Luật Thương mại 1 (Luật doanh nghiệp)	2					2		
35	DLKT.38.60	Luật Thương mại 2	2							2

36	DLKT.38.32	Luật Lao động	3					3			
37	DLKT.38.61	Luật Hôn nhân và gia đình	2							2	
38	DLKT.38.48	Luật Hình sự - Tội phạm học	3				3				
39	DLKT.38.62	Luật Tố tụng dân sự - Diễn án 1	3					3			
40	DLKT.38.63	Luật Tố tụng hình sự - Diễn án 2	3				3				
41	DLKT.38.64	Luật Tố tụng hành chính - Diễn án 3	3						3		
42	DLKT.38.65	Luật Sở hữu trí tuệ - Pháp luật về trí tuệ nhân tạo	3						3		
43	DLKT.38.66	Luật Đất đai	2						2		
44	DLKT.38.67	Luật Tài chính	3							3	
45	DLKT.38.68	Công pháp quốc tế - Pháp luật Asean	3						3		
46	DLKT.38.10	Tư pháp quốc tế	2							2	
47	DLKT.38.69	Xây dựng văn bản pháp luật	2							2	
48	DLKT.38.25	THỰC TẬP CUỐI KHÓA	4								4
		<i>*Các học phần tự chọn chuyên ngành</i>	2							2	
49	DLKT.38.22	<i>Pháp luật về các tổ chức tín dụng</i>	2							2	
50	DLKT.38.14	<i>Luật đầu tư và cạnh tranh</i>	2							2	
51	DLKT.38.70	<i>Luật Kinh doanh bất động sản</i>	2							2	
52	DLKT.38.38	<i>Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</i>	2							2	
53	DLKT.38.37	<i>Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu</i>	2							2	
54	DLKT.38.71	<i>Luật Môi trường</i>	2							2	
55	DLKT.38.36	<i>Luật Kinh doanh bảo hiểm</i>	2							2	

		*Các học phần tự chọn bổ trợ chuyên ngành	2							2	
56	DLKT.38.43	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	2							2	
57	DLKT.38.44	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2							2	
		*Tự chọn Khóa luận tốt nghiệp hoặc kiến thức thay thế khóa luận tốt nghiệp	6								
58	DLKT.38.26	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	6								6
		CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	6								
59	DLKT.38.40	Pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế	2								2
60	DLKT.38.39	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2								2
61	DLKT.38.41	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại	2								2
		Tổng số tín chỉ trong kỳ	:	18	17	18	17	17	19	18	10

7. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

7.1. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của học phần; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng, tăng cường tính thực tiễn, định hướng hiệu quả để người học đạt được mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần.

Trong hoạt động dạy - học sử dụng hợp lý các phương pháp giảng dạy sau:

STT	Phương pháp giảng dạy	Mục đích
1	Phương pháp thuyết trình	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát huy tinh thần học tập tích cực, chủ động và sáng tạo của sinh viên, lấy sự chủ động tìm tòi, sáng tạo, tư duy của sinh viên làm nền tảng, giáo viên là người dẫn dắt và gợi mở vấn đề ▪ Phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tăng mức độ tương tác. ▪ Cải thiện tư duy phản biện. ▪ Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề thực tế ▪ Khởi nguồn tư duy sáng tạo.

2	Phương pháp nêu vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tối đa trí tuệ của sinh viên, giúp sinh viên tự tìm ra kiến thức, cách thức giải quyết vấn đề bằng phương pháp tư duy linh hoạt, sáng tạo
3	Phương pháp tình huống (case study)	<ul style="list-style-type: none"> Hình thành ở sinh viên kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng bảo vệ và phản biện quan điểm của sinh viên, giúp quá trình học tập có tính chất nghiên cứu khoa học
4	Phương pháp làm việc nhóm	<ul style="list-style-type: none"> Góp phần thúc đẩy sinh viên phát huy tính tích cực của bản thân. Phát triển khả năng làm việc nhóm, khả năng giao tiếp và tính trách nhiệm của sinh viên.
5	Diễn án	<ul style="list-style-type: none"> Kích thích người học tích cực hơn trong việc nghiên cứu vấn đề Giúp người học tiếp thu nội dung lý thuyết bằng cách tiếp cận thực tiễn, nâng cao khả năng tranh luận, phản biện, kỹ năng nghiên cứu văn bản pháp luật, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng viết và trình bày lập luận pháp lý
6	Phương pháp luyện tập	<ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề pháp lý
7	Phương pháp trải nghiệm: Kiến tập, thực tập doanh nghiệp, cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hiểu rõ các nội dung môn học ứng dụng vào các vấn đề thực tiễn trong doanh nghiệp, cơ quan nhà nước
8	Hướng dẫn tự học	<ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.
9	Các phương pháp khác phù hợp với Chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> Phương pháp tranh biện, bình luận bản án...

7.2. Phương pháp, hình thức đánh giá kết quả học tập:

7.2.1. Các phương pháp đánh giá

- a) Đánh giá chuyên cần: Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập
- b) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:
 - 1) Vấn đáp: Hỏi đáp theo bộ câu hỏi, tình huống thực tiễn.
 - 2) Viết: Tự luận, bài tập lớn, tiểu luận, bài nghiên cứu khoa học, khóa luận tốt nghiệp
 - 3) Trắc nghiệm: Trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tự luận
 - 4) Thực hành: Thực tập tại doanh nghiệp, cơ quan nhà nước

7.2.2. Các hình thức đánh giá

- 1) Đánh giá thường xuyên
- 2) Đánh giá định kỳ
- 3) Đánh giá tổng kết: Kết thúc học phần.

8. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ

Đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ thực hiện chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội gồm các giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng có trình độ từ Thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm giảng dạy, được đào tạo bài bản từ các cơ sở giáo dục uy tín, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm theo quy định đối với cơ sở đào tạo lĩnh vực Pháp luật trình độ đại học. Cụ thể:

Bảng 8.1. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy ngành Luật Kinh tế

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Học phần tham gia giảng dạy
1	Nguyễn Hoàng Minh	PGS. Tiến sĩ	Luật hình sự	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật Hình sự - Tội phạm học 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý 3. Luật Môi trường
2	Nguyễn Thị Hồi	PGS. Tiến sĩ	Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 2. Một số học thuyết chính trị - pháp lý 3. Lịch sử nhà nước và pháp luật
3	Trương Hồng Hải	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý 2. Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật
4	Nguyễn Văn Điệp	Tiến sĩ	Luật hình sự	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật tố tụng hình sự 2. Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật 3. Nghề Luật và Đạo đức nghề Luật
5	Phạm Minh Chiêu	Tiến sĩ	Luật học	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật hình sự 2. Luật tố tụng hình sự 3. Xã hội học pháp luật

6	Lại Thị Phương Thảo	Tiến sĩ	Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật 2. Một số học thuyết chính trị - pháp lý 3. Lịch sử nhà nước và pháp luật 4. Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý
7	Đào Mạnh Hoàn	Tiến sĩ	Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật hành chính – Pháp luật Phòng chống tham nhũng 2. Luật hiến pháp 3. Luật tổ tụng hành chính
8	Lê Văn Hạnh	Tiến sĩ	Luật hành chính	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật hành chính – Pháp luật Phòng chống tham nhũng 2. Luật hiến pháp 3. Luật tổ tụng hành chính
9	Nguyễn Thị Thu Vân	Tiến sĩ	Luật tư	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật dân sự - Phần chung 2. Luật dân sự - Nghĩa vụ và hợp đồng 3. Pháp luật về giao dịch bảo đảm 4. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
10	Nguyễn Thị Thu Hương	Thạc sĩ	Luật hành chính – Hiến pháp	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Pháp luật đầu tư và cạnh tranh 2. Luật tổ tụng dân sự 3. Luật thương mại 1
11	Vũ Thị Toán	Thạc sĩ	Luật học	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Luật thương mại 2 2. Pháp luật lao động 3. Luật đất đai 5. Pháp luật kinh doanh bất động sản
12	Chu Thu Hiền	Thạc sĩ	Luật học	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Pháp luật lao động 2. Xây dựng văn bản pháp

				HN	luật
13	Nguyễn Thị Diễm	Thạc sĩ	Luật dân sự và Tổ tụng dân sự	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật dân sự - Phần chung 2. Luật dân sự - Nghĩa vụ và hợp đồng 3. Pháp luật về giao dịch bảo đảm
14	Vũ Diệu Quỳnh	Thạc sĩ	Luật kinh tế	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật thương mại 1 2. Luật thương mại 2 3. Luật Hôn nhân và Gia đình
15	Đỗ Quốc Quyền	Thạc sĩ	Luật Kinh tế	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật tài chính 2. Kỹ năng tư vấn pháp luật 3. Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại 4. Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp
16	Nguyễn Đình Hội	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Kinh tế vi mô 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin
17	Nguyễn Văn Sanh	Tiến sĩ	Triết học	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Triết học Mác – Lênin 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học
18	Phạm Đình Hoè	Tiến sĩ	Khoa học xã hội và nhân văn	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
19	Lê Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	Khoa học xã hội và nhân văn	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh
20	Nguyễn Thị Nguyên	Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng HN	1. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2. Kỹ năng làm việc nhóm

21	Đông Thị Huyền Trang	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng HN	1. Tiếng Anh 1 2. Tiếng Anh 2 3. Tiếng Anh 3
22	Lê Thị Yến	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng HN	1. Tiếng Anh 1 2. Tiếng Anh 2 3. Tiếng Anh 3
23	Phạm Hồng Phượng	Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng HN	1. Tiếng Anh 4 2. Tiếng Anh 5
24	Nguyễn Thị Liên	PGS.TS	Tài chính	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật Tài chính 2. Lý thuyết tài chính tiền tệ
25	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TS	Tài chính	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng HN	1. Luật Tài chính 2. Lý thuyết tài chính tiền tệ
26	Hoàng Văn Tường	Tiến sĩ	Kiểm toán	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng HN	Nguyên lý kế toán
27	Võ Thị Đào	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội	Quản trị học

Bảng 8.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy ngành Luật Kinh tế

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành	Đơn vị công tác	Học phần tham gia giảng dạy
1.	Phạm Văn Thiên	Thạc sĩ	Luật học	Học viện phụ nữ	1. Lý luận nhà nước và pháp luật 2. Lịch sử nhà nước và pháp luật 3. Luật hình sự
2.	Lưu Thị Tuyết	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Học viện Chính sách và Phát triển	1. Luật doanh nghiệp 2. Luật thương mại
3.	Nguyễn Thị Khánh	Thạc sĩ	Luật quốc tế	Đại học Kiểm sát Hà Nội	1. Luật thương mại 2. Tư pháp quốc tế 3. Pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế
4.	Lê Thị	Thạc sĩ	Luật	Đại học kiểm sát	1. Tư pháp quốc tế

	Thắm		quốc tế	Hà Nội	2. Công pháp quốc tế - Pháp luật Asean 3. Pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế
5.	Phạm Thị Hồng Nhung	Tiến sĩ	Luật kinh tế	Học viện Tài chính	1. Luật Tài chính 2. Pháp luật về các tổ chức tín dụng 3. Luật kinh doanh bảo hiểm
6.	Phạm Thị Hồng Nghĩa	Tiến sĩ	Luật hành chính	Học viện An ninh nhân dân	Pháp luật về các tổ chức tín dụng
7.	Hà Thị Hoa Phụng	Tiến sĩ	Luật Kinh tế	Trường ĐH Luật Hà Nội	Luật lao động
8.	Hoàng Lan Phương	Tiến sĩ	Luật	Đại học Khoa học xã hội và nhân văn	Luật sở hữu trí tuệ - Pháp luật về Trí tuệ nhân tạo
9.	Trần Anh Tuấn	Thạc sĩ	Luật	Trường Đại học Luật Hà Nội	1. Luật Tài chính 2. Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu
10.	Nguyễn Thị Phụng	Thạc sĩ	Tâm lý	Học viện Phụ nữ Việt Nam	1. Kỹ năng làm việc nhóm 2. Kỹ năng giao tiếp ứng xử, thuyết trình trong nghề luật

Bảng 8.3. Danh sách cán bộ hỗ trợ

Số TT	Họ và tên, năm sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm tốt nghiệp	Nhiệm vụ	Học phần hỗ trợ trong chương trình đào tạo
1	Nguyễn Trang Nhung	Cử nhân Luật, 2023	Trợ giảng	Luật tố tụng dân sự
2	Nguyễn Linh Ngọc	Cử nhân Luật, 2023	Trợ giảng	Luật dân sự
3	Trịnh Tuấn Vũ	Cử nhân Luật, 2023	Trợ giảng	Lý luận nhà nước và pháp luật

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

Sử dụng cơ sở vật chất, công nghệ tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường và cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ tại các đơn vị có hợp tác với Nhà trường. Cụ thể:

9.1 Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại giảng đường (Giảng đường, phòng máy tính thực hành)	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần / môn học
1	Phòng máy tính	03	3600 m ²	Máy tính kết nối LAN và Internet Máy chiếu Loa Đài Điều hòa	165 01 01 01 02	Thực hành
2	Nhà tập đa năng	01	600 m ²			GDTC
3	Giảng đường từ 100 đến 200 chỗ ngồi	14	3100 m ²	Máy chiếu Phông chiếu TV Loa Đài Điều hòa	18 18 01 18 18 36	Lý thuyết, Thảo luận
4	Hội trường, Giảng đường lớn trên 200 chỗ ngồi	07	1400 m ²	Máy chiếu Loa Đài Điều hòa Camera	09 09 09 18 09	Lý thuyết, Thảo luận
5	Giảng đường từ 50 đến 100 chỗ ngồi	1-5	13763 m ²	Máy chiếu Phông chiếu TV Loa Đài Điều hòa	18 18 01 18 18 36	Lý thuyết, Thảo luận
6	Phòng làm việc của CB,GV	21	2800 m ²			
7	Phòng Điện án	01	70m ² /phòng	Internet Máy chiếu Phông chiếu Loa , mic Điều hòa /	 1 1 1 1	Thực hành, Ngoại khoá

9.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

a. Thông tin Thư viện

- Diện tích thư viện: 200 m²; Diện tích phòng đọc: 100 m²
- Số chỗ ngồi: 50; Số lượng máy tính: 05.
- Phần mềm quản lý thư viện: KOHA.

b. Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành Luật Kinh tế

STT	Học phần	Tài liệu học tập chính
1.	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Triết học Mác – Lênin</i> , NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2021
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và đào tạo, <i>Kinh tế chính trị Mác – Lênin</i> , NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2021
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học</i> , NXB Chính trị quốc gia sự thật, 2021
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo - <i>Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh - (dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị)</i> - Nxb Chính trị quốc gia sự thật năm 2021
5.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo - <i>Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị)</i> - Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2021
6.	Tin học 1	Phùng Văn Ôn, Vũ Minh Tâm, Bùi Văn Công, Bùi Thị Thu Hiền, <i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , NXB Thống kê, 2019
7.	Tin học 2	Phùng Văn Ôn, Vũ Minh Tâm, Bùi Văn Công, Bùi Thị Thu Hiền, <i>Giáo trình Tin học đại cương</i> , NXB Thống kê, 2019
8.	Tiếng Anh 1 (English 1)	[1] . Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison, <i>New English File, Elementary Student’s book</i> , Oxford University Press (2007); "[2] Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison, <i>New English File, Elementary Workbook</i> , Oxford University Press (2007) [3], <i>Self-study Material for Non-Major Students - English 01 (Tài liệu Khoa Ngoại ngữ biên soạn).</i> "
9.	Tiếng Anh 2 (English 2)	[1], Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison, <i>New English File, Pre- Intermediate Student’s book</i> , Oxford University Press (2007);

		<p>[2].Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison, New English File, Pre- Intermediate Workbook, Oxford University Press (2007)</p> <p>[3]. Self-study Material for Non-Major Students - English 02 (Tài liệu Khoa Ngoại ngữ biên soạn).</p>
10.	Tiếng Anh 3	<p>[1]. Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison, New English File, Pre- Intermediate Student’s book, Oxford University Press (2007);</p> <p>[2].Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison, New English File, Pre- Intermediate Workbook, Oxford University Press (2007)</p> <p>[3]. Self-study Material for Non-Major Students - English 03 (Tài liệu Khoa Ngoại ngữ biên soạn).</p>
11.	Tiếng Anh chuyên ngành 1	<p>[1] Clark, R., & Baker, D. (2011). <i>Oxford English for Careers: Finance 1: Student's Book</i>. Oxford University Press.</p> <p>[2] Tài liệu tự học học phần Tiếng Anh 4 (English 4 Self-study); Khoa Ngoại ngữ biên soạn, 2019</p> <p>[3] Bethell, G., & Aspinall, T. (2003). Test your business vocabulary in use. <i>Cambridge University Press</i>.</p> <p>[4] Taylor, A. (2006). <i>Target TOEIC: Upgrading TOEIC test-taking skills</i>.</p>
12.	Tiếng Anh chuyên ngành 2	<p>[1] Richard Clark and David Baker (2011). <i>English for career: Finance 1</i>. Oxford Univesity Press.</p> <p>[2] Khoa Ngoại ngữ biên soạn, (2019). <i>Tài liệu tự học học phần Tiếng Anh 5 (English 5 Self-study)</i>. Tài liệu lưu hành nội bộ.</p> <p>[3] Anne Taylor (2006). <i>Target TOEIC (Second edition)</i>. Compass Publishing</p> <p>[4] Tricia Aspinall & George Bethell, (2003). <i>Test your business vocabulary in use Intermediate</i>. Cambridge</p>
13.	<i>Giáo dục thể chất 1,2,3 (Physical Education)</i>	Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, Tập Bài giảng “ <i>Lý thuyết chung về Giáo dục thể chất</i> ”
14.	Đường lối quân sự của Đảng CS Việt Nam	Bộ Giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Quốc phòng – an ninh (tập 1&2)</i> , NXB Giáo dục, 2012

	Công tác quốc phòng, quân sự - an ninh	Bộ Giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Quốc phòng – an ninh (tập 1&2)</i> , NXB Giáo dục, 2012
	Quân sự chung và Kỹ chiến thuật bộ binh	Bộ Giáo dục và đào tạo, <i>Giáo trình Quốc phòng – an ninh (tập 1&2)</i> , NXB Giáo dục, 2012
15.	Logic học	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Logic học</i> , NXB Công an nhân dân, 2016
16.	Tâm lý học đại cương	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Tâm lý học đại cương</i> , NXB Công an nhân dân, 2019
17.	Xã hội học pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Xã hội học pháp luật</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
18.	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý	Vũ Cao Đàm, <i>Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, 2015
19.	Lý luận nhà nước và pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i> , Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022
20.	Một số học thuyết chính trị - pháp lý	Cao Minh Công, Nguyễn Thị Hồi, <i>Giáo trình Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý</i> , Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, 2015 Nguyễn Đăng Dung, Lê Thị Thanh Lai, <i>Giáo trình lịch sử các học thuyết chính trị</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020
21.	Lịch sử nhà nước và pháp luật	1. Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam</i> , Nxb. CAND, Hà Nội, 2017 (hoặc 2021). 2. Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới</i> , Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2012.
22.	Nghề luật và đạo đức nghề luật	1. Nguyễn Văn Tuân, <i>Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam - Thực trạng và Định hướng phát triển</i> , NXB Lao động, 2019 2. Học viện Tư pháp, <i>Đạo đức nghề Luật – Học viện Tư pháp và Dự án phát triển Tư pháp và sự tham gia từ cơ sở</i> , NXB Tư pháp, Hà Nội, 2017 3. Nguyễn Bá Bình, <i>Nghề luật, những suy nghĩ</i> , Nxb Tư pháp, 2007
23.	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	Lê Thị Hồng Vân (chủ biên) (2013), <i>Giáo trình Kỹ năng nghiên cứu và lập luận</i> ; Trường Đại học Luật TP. HCM; NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.

24.	Kinh tế vi mô	Nguyễn Văn Dân, <i>Giáo trình Kinh tế vi mô</i> , NXB Tài chính, 2011
25.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, <i>Giáo trình Lý thuyết Tài chính – tiền tệ</i> , NXB thống kê, 2013
26.	Nguyên lý kế toán	Học viện Tài chính, <i>Giáo trình Nguyên lý kế toán</i> , NXB Tài chính, 2009
27.	Quản trị học	PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, <i>Giáo trình Quản trị học</i> , NXB Tài chính, 2011
28.	Luật Hiến pháp	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam</i> , Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2022
29.	Luật Hành chính - Pháp luật Phòng, Chống tham nhũng	1. Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật hành chính Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2021 2. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung, GS.TS. Phạm Hồng Thái, PGS.TS. Chu Hồng Thanh, PGS.TS. Vũ Công Giao (Đồng chủ biên), Đại học Quốc gia Hà Nội (2013), <i>Giáo trình Lý luận và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
30.	Luật Dân sự - Những quy định chung	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 1</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
31.	Luật Dân sự - Nghĩa vụ và hợp đồng	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật dân sự Việt Nam tập 2</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
32.	Luật Thương mại 1	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam – tập 1</i> , NXB Công an nhân dân, 2020
33.	Pháp luật lao động	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Lao động Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2021
34.	Luật Thương mại 2	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam – tập 2</i> , NXB Công an nhân dân, 2020
35.	Luật Hình sự	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
36.	Luật Tố tụng dân sự - Diễn án 1	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2021
37.	Pháp luật đất đai	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật đất đai</i> , NXB Công an nhân dân, 2021
38.	Pháp luật đầu tư và Cạnh tranh	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật đầu tư</i> , NXB Công an nhân dân, 2022

		Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật cạnh tranh</i> , NXB Công an nhân dân, 2020
39.	Luật Sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ</i> , NXB Công an nhân dân, 2021
40.	Luật Tố tụng hình sự - Diễn án 2	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
41.	Tư pháp quốc tế	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Tư pháp quốc tế</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
42.	Luật Hôn nhân và Gia đình	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình luật HN&GD Việt Nam</i> , Nxb. Tư pháp, 2021
43.	Công pháp quốc tế - Pháp luật Asean	1. Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), <i>Giáo trình Luật quốc tế</i> , NXB Công an nhân dân, Hà Nội; 2. Trường Đại học Luật Hà Nội, (2019), <i>Giáo trình Pháp luật cộng đồng ASEAN</i> , NXB Công an nhân dân, Hà Nội;
44.	Luật Môi trường	Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), <i>Giáo trình Luật môi trường</i> , NXB Công an nhân dân
45.	Luật tố tụng hành chính – Diễn án 3	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật tố tụng hành chính Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2022
46.	Luật Tài chính	1. Trường Đại học Luật Hà Nội, (2021), <i>Giáo trình Luật ngân sách nhà nước</i> , NXB Công an nhân dân, Hà Nội; 2. Trường Đại học Luật Hà Nội, (2021), <i>Giáo trình Luật Thuế Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, Hà Nội
47.	Pháp luật về các tổ chức tín dụng	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam</i> , NXB Công an nhân dân, 2021
48.	Luật Kinh doanh bảo hiểm	Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam, <i>Pháp luật kinh doanh bảo hiểm - Lý luận và thực tiễn</i> , Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, 2018
49.	Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu	Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Thuế và Thủ tục Hải Quan</i> , NXB CAND, Hà Nội, 2022
50.	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Luật chứng khoán</i> , NXB Công an nhân dân, 2021
51.	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình luật dân sự Việt Nam (tập 1&2)</i> , Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2022

52.	Pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, <i>Giáo trình Pháp luật trọng tài thương mại</i> , NXB Hồng Đức, 2021
53.	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Một số hợp đồng đặc thù trong hoạt động thương mại và kỹ năng đàm phán, soạn thảo</i> , Nxb. CAND, Hà Nội, 2012
54.	Xây dựng văn bản pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật</i> , NXB Công an nhân dân, 2018
55.	Kỹ năng làm việc nhóm	Tập bài giảng <i>Kỹ năng làm việc nhóm</i>
56.	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và thuyết trình trong nghề luật	1. Học viện Tư pháp, <i>Giáo trình Kỹ năng mềm trong nghề luật</i> , Nxb Tư pháp, 2020 2. Phùng Trung Tập, <i>Khẩu khí và thuật học hùng biện trong nghề luật</i> , Nxb Tư pháp
57.	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	Lê Thanh Sơn, <i>Giáo trình kỹ năng lập luận và tranh luận</i> , NXB Đại học Huế, 2020.
58.	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	Lê Văn Dũng, Nguyễn Như Quỳnh, <i>Pháp chế doanh nghiệp – Những kỹ năng cơ bản</i> , NXB Thanh Niên 2021
59.	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Trường Đại học Luật Hà Nội, <i>Giáo trình Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật</i> , NXB Công an nhân dân, 2022

10. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn quy định trong Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 610/QĐ-ĐHTNH ngày 16/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học, ban hành theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp ban hành theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ; Quy định thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần trong tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành theo các quyết định số 610/QĐ-ĐHTNH ngày 16/12/2024 và quyết định số 108/QĐ-ĐHTNH-QLĐT ngày 30/6/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

Chương trình này được định kỳ xem xét, hiệu chỉnh 2 năm/lần nhằm đáp ứng sự phát triển của chuyên ngành, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Phạm Ngọc Ánh